

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp ĐTCN 1 K10 Mã lớp học 30,764 Thực hành**

Môn học: ĐTCMH40 Robot công nghiệp

Giáo viên: Trần Trọng Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 26/10 đến 22/11/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm      | Số tờ | Chữ ký SV    | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|-----------|-------|--------------|---------|
| 1   | CD180809 | Đỗ Hoàng An       | 10/01/2000 | 7         |       | <u>An</u>    |         |
| 2   | CD181427 | Trương Văn An     | 11/08/1997 | <u>ao</u> |       |              | HL      |
| 3   | CD180321 | Lê Anh Việt Anh   | 25/12/1997 | 8         |       | <u>Anh</u>   |         |
| 4   | CD181522 | Nguyễn Ngọc Anh   | 25/10/1998 | 8         |       | <u>Anh</u>   |         |
| 5   | CD140483 | Nguyễn Việt Anh   | 09/10/1996 | 7         |       | <u>Anh</u>   |         |
| 6   | CD180862 | Phạm Hoàng Anh    | 25/05/2000 | 8         |       | <u>Anh</u>   |         |
| 7   | CD180893 | Trần Tuấn Anh     | 02/01/2000 | <u>ao</u> |       | <u>Anh</u>   | HL      |
| 8   | CD180612 | Nguyễn Văn Bình   | 30/04/2000 | 7         |       | <u>Bình</u>  |         |
| 9   | CD180297 | Nguyễn Quốc Cường | 07/10/2000 | 8         |       | <u>Cường</u> |         |
| 10  | CD181486 | Lê Văn Đạt        | 28/03/2000 | 7         |       | <u>Dat</u>   |         |
| 11  | CD180609 | Nguyễn Minh Đức   | 08/12/2000 | 8         |       | <u>Đức</u>   |         |
| 12  | CD180112 | Nguyễn Văn Giới   | 15/09/1997 | 7         |       | <u>Giới</u>  |         |
| 13  | CD180659 | Nguyễn Hữu Hải    | 21/02/2000 | 8         |       | <u>Hải</u>   |         |
| 14  | CD181518 | Nguyễn Văn Hào    | 07/07/1999 | 8         |       | <u>Hào</u>   |         |
| 15  | CD180660 | Đồng Quang Hòa    | 06/07/2000 | 7         |       | <u>Hoa</u>   |         |
| 16  | CD180188 | Nguyễn Mạnh Hòa   | 05/06/2000 | 8         |       | <u>Hoa</u>   |         |
| 17  | CD180564 | Lê Tuấn Huy       | 20/08/2000 | <u>ao</u> |       | <u>Huy</u>   | HL      |
| 18  | CD180800 | Nguyễn Ngọc Huy   | 02/12/2000 | 7         |       | <u>Huy</u>   |         |
| 19  | CD180883 | Nguyễn Trọng Huy  | 21/12/2000 | 7         |       | <u>khóa</u>  |         |
| 20  | CD180719 | Đỗ Anh Khoa       | 13/10/2000 | 7         |       | <u>khóa</u>  |         |
| 21  | CD180774 | Lại Tiến Lợi      | 08/02/2000 | 7         |       | <u>Lợi</u>   |         |
| 22  | CD181537 | Lê Gia Lợi        | 16/09/2000 | 8         |       | <u>Lợi</u>   |         |
| 23  | CD180170 | Nguyễn Tuấn Minh  | 18/09/1999 | 7         |       | <u>minh</u>  |         |
| 24  | CD180017 | Phạm Tuấn Minh    | 21/11/1998 | 8         |       | <u>Minh</u>  |         |
| 25  | CD180428 | Bùi Hoài Nam      | 25/10/2000 | 7         |       | <u>Nam</u>   |         |
| 26  | CD180021 | Nguyễn Hoài Nam   | 28/09/1999 | 8         |       | <u>Nam</u>   |         |
| 27  | CD181520 | Trần Phương Nam   | 20/06/2000 | 8         |       | <u>Nam</u>   |         |
| 28  | CD180845 | Nguyễn Hữu Nghị   | 02/03/2000 | 8         |       | <u>Nghị</u>  |         |
| 29  | CD173814 | Vũ Nguyên Nguyễn  | 04/04/1998 | 7         |       | <u>nguy</u>  |         |
| 30  | CD180805 | Nguyễn Tiến Sĩ    | 23/09/2000 | 8         |       | <u>Sĩ</u>    |         |
| 31  | CD171082 | Đặng Ngọc Tấn     | 16/11/1999 | 7         |       | <u>Tấn</u>   |         |
| 32  | CD180018 | Hoàng Văn Thắng   | 07/10/1998 | 7         |       | <u>Thắng</u> |         |
| 33  | CD180778 | Nguyễn Minh Thắng | 12/12/2000 | <u>ao</u> |       | <u>Thắng</u> | HL      |
| 34  | CD183172 | Nguyễn Văn Thắng  | 02/01/1997 | 7         |       | <u>Thắng</u> |         |
| 35  | CD180766 | Nguyễn Việt Thắng | 23/12/2000 | 8         |       | <u>Thắng</u> |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181567 | Dương Văn Thanh     | 23/04/2000 | 7    |       | Thanh     |         |
| 37  | CD180607 | Nguyễn Văn Thành    | 24/11/2000 | 7    |       | Thành     |         |
| 38  | CD180314 | Nguyễn Thế Toàn     | 15/12/2000 | 8    |       | Toàn      |         |
| 39  | CD180746 | Nguyễn Văn Tài Toàn | 22/10/2000 | 8    |       | Tài       |         |
| 40  | CD180814 | Nguyễn Đức Trí      | 14/02/2000 | 8    |       | Trí       |         |
| 41  | CD181453 | Lương Văn Tự        | 17/02/1999 | 7    |       | Tự        |         |
| 42  | CD180747 | Trần Thanh Tùng     | 18/08/1999 | 8    |       | Tùng      |         |

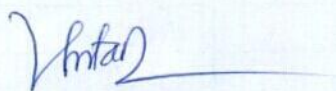
Tổng số SV tham gia thực hành.....42.....

Số sinh viên đạt:.....38.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....4/11/2021.....

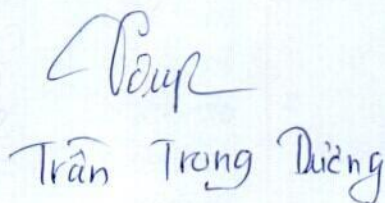
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



Trần Trọng Dũng

**TRƯỜNG KHOA**



**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**